

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HẢI CHÂU Độc lập - Tự Do - hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày: 16/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Lương**.

2. Ông **Lê Truyền Bình**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tường Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/HSST ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công T.** Tên gọi khác: B; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06.03.1990; tại thành phố Đ; Nơi ĐKKTT: K54/7/6 đường L, tổ 01, phường T, quận T, thành phố Đ;住所: K05/H24/07 đường C, phường H, quận T, thành phố Đ. Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: Bùi Công H (*sinh năm: 1966, đã mất*); mẹ: Nguyễn Thị Đ (*sinh năm: 1971, còn sống*); Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 79/2006/HSST, ngày 01.11.2006, bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 15 tháng tù treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thử thách 24 tháng.

- Bản án số 110/2009/HSST, ngày 18.11.2009, bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

- Bản án số 117/2012/HSST, ngày 31.8.2012, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong ngày 26.02.2018 (*căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, đã xóa án tích*).

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 04.07.2022 tại trại giam Công an thành phố Đ.

2. Những người tham gia tố tụng:

*Bị cáo: Bùi Công T (Có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị Kim Tr – sinh năm: 1990 – Địa chỉ: K05/H24/07 đường C, phường H, quận T, thành phố Đ.(Có mặt).

- Ông Võ Vương H – sinh năm: 1990 – Địa chỉ: 320/15 H, phường P, quận H, thành phố Đ.(vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Phương X – sinh năm: 1958 – Địa chỉ: Tổ 82, phường H, quận H, thành phố Đ.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Do có nhu cầu dùng ma túy nên khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04.7.2022, Tr (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) dùng số điện thoại 0901.152.852 gọi vào số điện thoại 0707.527.979 của Bùi Công T hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine, T đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực trước bar X đường I, phường H, quận H, thành phố Đ. Lúc này, Tr nhờ Võ Vương H (*sinh năm: 1990; trú: 320/15 D, phường P, quận H, thành phố Đ*) đến điểm hẹn để lấy ma túy, Tr đưa cho H điện thoại chứa sim số 0901.152.852 để liên lạc với T và 2.100.000 đồng. H và T liên lạc hẹn giao ma túy tại giao lộ đường N-02/9, phường H, quận H, thành phố Đ. T giấu ma túy trong túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô biển số 43D1-838.55 đến điểm hẹn. Tại đây, do H đưa 2.100.000 đồng nên T chưa đồng ý bán. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H phát hiện T và H có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của T có 01 gói nilông kích thước (7x4,5)cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 01 gói nilông kích thước (3,5x3)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Thu giữ trong tay H số tiền 2.100.000 đồng.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Công T tại K05/H24/7 đường C và K54/7/6 đường C, thành phố Đ nhưng không thu giữ được gì.

T khai số ma túy Ketamine trên là số ma túy còn lại do mua của một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 8.000.000 đồng ma túy Ketamine để sử dụng vào tháng 6 năm 2022 (*không nhớ thời gian cụ thể*), giao dịch tại khu vực K, quận L, thành phố Đ; 02 viên thuốc lắc T được bạn cho nhưng không sử dụng. Khi Tr hỏi mua thì Th nảy sinh ý định bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ từ Bùi Công T:

+01 gói nilông kích thước (7x4,5)cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 01 gói nilông kích thước (3,5x3)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A;

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số imei: 352203775240884, gắn sim 0707.527.979. Đây là điện thoại của Đặng Thị Kim Tr (*sinh năm: 1990; trú: Tổ 06, phường H, quận T, thành phố Đ*) mua, cho T mượn sử dụng;

+ 01 xe mô tô Honda SH, màu đỏ, số khung: RLHJF2900AY104170, số máy: JF14E5011104, biển số: 43D1-838.55;

+ 18.000.000 đồng là tiền của Đặng Thị Kim Trưa cho T vào tối ngày 04.7.2022 để đi đặt tiệc thôi nôi cho con.

- Thu giữ từ Võ Vương H:

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đỏ, số imei: 35289411056961, gắn sim số: 0901.152.852. Đây là điện thoại Trưa cho H để liên lạc với T nhận ma túy;

+ 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng, số imei: 352987102572668, gắn sim số: 0905.222.995. Đây là điện thoại H dùng liên lạc cá nhân;

+ 2.100.000 đồng là số tiền Trưa H để mua ma túy.

Theo kết luận giám định số 136/KLMT-KTHS ngày 12.7.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đ kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng, gửi giám định, ký hiệu A1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu A1: **0,836 gam**;

- Viên nén màu xanh, gửi giám định, ký hiệu A2 là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A2: **0,697 gam**.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,648 gam mẫu A1; 0,499 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất ma túy thu giữ trong vụ án: $(0,836/20 \times 100\%) + (0,697/5 \times 100\%) = 18,12\%$. Dưới 100% nên tổng khối lượng của hai chất ma túy T tàng trữ để bán thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu bằng que thử BCA test kit: Bùi Công T dương tính với ma túy tổng hợp, Võ Vương H âm tính với ma túy.

***Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Xử phạt bị cáo từ 02(Hai)năm 06 (Sáu) tháng đến 03(Ba) năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Đặng Thị Kim Tr ý kiến: Đề nghị HĐXX trả lại cho bà tài sản như sau:

+ 18.000.000 đồng là tiền của Đặng Thị Kim Trưa cho T vào tối ngày 04.7.2022 để đi đặt tiệc thôi nôi cho con.

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số imei: 352203775240884, gắn sim 0707.527.979.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H , thành phố Đ Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H , thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

-Tại phiên tòa ông Võ Vương H và ông Nguyễn Phương X vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt, vì họ đã có lời khai và không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2].Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04.7.2022, Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc hỏi mua Bùi Công T ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine để sử dụng. T đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực trước bar X đường I, phường H, quận H, thành phố Đ. Sau đó, Tr nói Võ Vương H đến chỗ hẹn để lấy ma túy và đưa cho H 2.100.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại giao lộ đường N-02/9, phường quận H, thành phố Đ , khi T và H đang trao đổi mua bán ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T 0,697 gam ma túy loại MDMA và 0,836 gam ma túy loại Ketamine; thu giữ của H số tiền 2.100.000 đồng dùng để mua ma túy từ T.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.1].Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất Ma túy của nhà nước, gây tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo là đối tượng thường xuyên dùng ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh gây ra ảo giác, là tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội được nhà nước quản lý nghiêm; nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội.

[2.2].Xét về nhân thân:Năm 2006, năm 2009, năm 2012 bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và từng đi chấp hành án nhiều lần, bị cáo không tu dưỡng nay tiếp tục vi phạm pháp

luật, bị cáo có nhân thân xấu, nên HĐXX cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng của bị cáo : Không có.

[2.4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ để mua bán chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị Đ thường xuyên đau ốm, nên HĐXX áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

-**Tuyên tịch thu tiêu huỷ:** Hoàn lại đối tượng giám định: 0,648 gam mẫu A1; 0,499 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đỏ, số imei: 35289411056961, gắn sim số: 0901.152.852. Đây là điện thoại Tr đưa cho H để liên lạc với T nhận ma túy.

+ 2.100.000 đồng là số tiền Tr đưa H để mua ma túy.

-**Tuyên trả lại** cho bà Đặng Thị Kim Tr:

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số imei: 352203775240884, gắn sim 0707.527.979. Đây là điện thoại của Đặng Thị Kim Tr mua, cho T mượn sử dụng;

+ 18.000.000 đồng là tiền của Đặng Thị Kim Tr đưa cho T vào tối ngày 04.7.2022 để đi đặt tiệc thôi nôi cho con.

- **Tuyên trả lại Võ Vương H:**

+ 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng, số imei: 352987102572668, gắn sim số: 0905.222.995. Đây là điện thoại H dùng liên lạc cá nhân;

[4]. Đối với bà Tr là người liên lạc hỏi mua ma túy của bị cáo T, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lại lịch, chưa tiến hành triệu tập lấy lời khai được. Vì vậy không đủ căn cứ để kết luận xử lý đối với Tr là có căn cứ.

[5]. Võ Vương H được Tr nhờ đi lấy ma túy, do H chưa nhận được ma túy nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6]. Người bán ma túy Ketamine cho T và người cho T 02 viên thuốc lắc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[7]. Đối với 01 xe mô tô biển số 43D1-838.55: do bà Đặng Thị Kim Tr (sinh năm: 1990; trú: K05/24/7, phường H quận H, thành phố Đ) đứng tên chủ sở hữu. Tối ngày 04.7.2022, bà Tr cho Bùi Công T mượn, sử dụng. Bà Tr không biết T sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu trả xe cho bà Tr là phù hợp, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tội Danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Công T** phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng:Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Công T** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời gian thụ hình tính từ ngày 04/7/2022.

3.Về Xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

-**Tuyên tịch thu tiêu hủy:** Hoàn lại đối tượng giám định: 0,648 gam mẫu A1; 0,499 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu đỏ, số imei: 35289411056961, gắn sim số: 0901.152.852.

+2.100.000 đồng.

-**Tuyên trả lại cho bà Đặng Thị Kim Tr:**

+ 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số imei: 352203775240884, gắn sim 0707.527.979.

+ 18.000.000 đồng.

- **Tuyên trả lại Võ Vương H:**

+ 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng, số imei: 352987102572668, gắn sim số: 0905.222.995.

(Vật chứng hiện Chi Cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ).

4.Án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; các bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền Kháng cáo : Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG